

*

Số 03-HD/ĐUK

HƯỚNG DẪN

**đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ bộ phận,
chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận hằng năm**

- Căn cứ Hướng dẫn số 10-HD/BTCTU, ngày 22/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy “*đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở hằng năm*”.

- Căn cứ Kế hoạch số 82-KH/ĐUK, ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận (gọi tắt là đảng bộ, chi bộ) hằng năm, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm để đảng bộ, chi bộ tự soi, tự sửa; từ đó đảng bộ, chi bộ đề ra những giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận hằng năm được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình và tiến hành ngay sau khi kết thúc kiểm điểm.

- Đảng ủy cơ sở tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận khách quan, toàn diện, sâu sát, chặt chẽ, đúng thực chất.

II- ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN, CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ VÀ ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN

1. Khung tiêu chí đánh giá

1.1. Tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (40 điểm)

*** Kết quả chấm điểm:**

- Từ 35 - 40 điểm: Đạt cấp độ Xuất sắc.
- Từ 25 - 34 điểm: Đạt cấp độ Tốt.
- Từ 20 - 24 điểm: Đạt cấp độ Trung bình.
- Từ dưới 20 điểm: Đạt cấp độ Kém.

1.1.1. Công tác chính trị tư tưởng (10 điểm)

a) Thực hiện tốt, công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (3 điểm)

- Thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung trên; có xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai học tập; tỷ lệ đảng viên dự đạt 98% trở lên **(3 điểm)**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung; có xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai học tập; tỷ lệ đảng viên dự đạt từ 90% đến dưới 98% **(2 điểm)**

- Thực hiện có mặt còn hạn chế, chưa đầy đủ các nội dung; văn bản chưa thể hiện cụ thể **(1 điểm)**

b) Đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (4 điểm)

- Lãnh đạo thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Quy định số 4842-QĐ/TU, ngày 30/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu các cấp, các ngành trong quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị*”; Kế hoạch số 34-KH/ĐUK, ngày 20/10/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 62-KH/ĐUK, ngày 25/4/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về xây dựng và triển khai thực hiện mô hình “*Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo*”; Kế hoạch số 52-KH/ĐUK, ngày 01/3/2022 của Đảng ủy Khối về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; có mô hình mới, cách làm hay về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, được điển hình nhân rộng; có sơ kết, tổng kết kịp thời; văn bản thể hiện đầy đủ **(4 điểm)**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trên; có mô hình mới, cách làm hay về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhưng chưa nhân rộng; sơ kết, tổng kết chưa kịp thời; văn bản chưa thể hiện đầy đủ **(3 điểm)**

- Thực hiện chưa đầy đủ các nội dung trên; chưa có mô hình mới về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt triển khai một số mặt còn hạn chế **(1 - 2 điểm)**

c) *Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Năm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; định hướng tư tưởng đối với đảng viên (3 điểm)*

- Thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung trên; có xây dựng kế hoạch thực hiện; có báo cáo kết quả cụ thể **(3 điểm)**

- Có xây dựng kế hoạch, có báo cáo; nhưng còn trường hợp chưa nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động và định hướng tư tưởng đối với đảng viên **(2 điểm)**

- Thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng, kết quả còn hạn chế một số mặt **(1 điểm)**

1.1.2. Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ (10 điểm)

a) *Kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thực hiện các nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc của cấp ủy; đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ (5 điểm)*

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đạt chất lượng, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ nêu trên; lãnh đạo thực hiện tốt Chương trình hành động số 24-CTr/ĐUK, ngày 21/11/2022 của Đảng ủy Khối thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Quy định số 324-QĐ/ĐUK, ngày 11/6/2019 của Đảng ủy Khối về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư, Phó Bí thư, cấp ủy viên trong Đảng bộ Khối”; triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 62-KH/ĐUK, ngày 25/4/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về xây dựng, triển khai thực hiện mô hình “Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo”; văn bản thể hiện cụ thể **(5 điểm)**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trên; văn bản thể hiện chưa cụ thể **(4 điểm)**

- Kết quả thực hiện còn hạn chế một số mặt; có nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn; báo cáo, sơ kết, tổng kết chưa kịp thời **(3 điểm)**

- Thực hiện chưa đầy đủ các nội dung trên, nhiều nhiệm vụ trễ hạn **(1 - 2 điểm)**

b) *Quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới; giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị; kết quả xây*

dựng, nhân rộng các điển hình tiến tiến; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện tốt việc rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư (5 điểm)

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đạt chất lượng, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ nêu trên; 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ phù hợp; kết nạp đảng viên đạt chỉ tiêu nghị quyết; có 100% đảng viên được nhận xét “Tốt” về thực hiện giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; thực hiện tốt công tác rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; có nhân rộng các mô hình, điển hình tiến tiến của cá nhân; có đầy đủ văn bản, hồ sơ thể hiện (5 điểm)

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng có nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn; từ 90% đến dưới 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ phù hợp; kết nạp đảng viên đạt nghị quyết từ 90% đến dưới 100%; từ 95% đến dưới 100% đảng viên được nhận xét “Tốt” về thực hiện giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú, số còn lại đạt loại khá; có thực hiện công tác rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; có mô hình, điển hình tiến tiến của cá nhân nhưng chưa được nhân rộng; văn bản, hồ sơ thể hiện chưa đầy đủ (4 điểm)

- Có nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn; báo cáo sơ kết, tổng kết chưa kịp thời; từ 80% đến dưới 90% số đảng viên được phân công nhiệm vụ phù hợp; kết nạp đảng viên đạt nghị quyết từ 80% đến dưới 90%; từ 90% đến dưới 95% số đảng viên được nhận xét “Tốt” về thực hiện giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú, số còn lại đạt loại khá; không có mô hình, điển hình tiến tiến của cá nhân; văn bản chứng minh chưa cụ thể (3 điểm)

- Thực hiện không đầy đủ nội dung trên, dưới 80% số đảng viên được phân công nhiệm vụ phù hợp; kết nạp đảng viên đạt dưới 80% nghị quyết; dưới 90% số đảng viên được nhận xét “Tốt” về thực hiện giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; có đảng viên bỏ sinh hoạt đảng không có lý do chính đáng, bị xóa tên trong danh sách đảng viên (1 - 2 điểm)

1.1.3. Lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội (10 điểm)

a) *Lãnh đạo xây dựng các tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, xem xét, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động giữa các tổ chức (5 điểm)*

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nội dung, hoạt động nêu trên; có đầy đủ văn bản chứng minh cụ thể (5 điểm)

- Thực hiện đầy đủ nhưng kết quả còn hạn chế một số mặt (4 điểm)

- Thực hiện chưa đầy đủ; giải quyết chưa kịp thời những vấn đề nảy sinh ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp **(3 điểm)**

- Chưa thực hiện đầy đủ nội dung trên, văn bản thể hiện chưa đầy đủ **(1 - 2 điểm)**

b) Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội (5 điểm)

- Thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ nêu trên; phát triển đoàn viên, hội viên vào tổ chức đạt, vượt nghị quyết; có mô hình, điển hình tiên tiến; có đầy đủ văn bản thể hiện **(5 điểm)**

- Thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ nêu trên, kết quả thực hiện có mặt còn hạn chế **(4 điểm)**

- Thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ nêu trên; phát triển đoàn viên, hội viên, tập hợp quần chúng vào tổ chức chưa đạt nghị quyết **(3 điểm)**

- Thực hiện chưa tốt một số nội dung, nhiệm vụ nêu trên; có nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn; triển khai, quán triệt, báo cáo sơ kết, tổng kết chưa kịp thời; phát triển đoàn viên, hội viên vào tổ chức đạt dưới 80% nghị quyết **(1 - 2 điểm)**

1.1.4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng (10 điểm)

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý đảng viên vi phạm.

- Thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung nêu trên; đơn vị không xảy ra vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; giải quyết kịp thời, đạt 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo quá hạn, vượt cấp, có đầy đủ văn bản thể hiện để chứng minh **(10 điểm)**

- Thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung trên; đơn vị không xảy ra vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; giải quyết đạt từ 90% đến dưới 100% số đơn thư khiếu nại, tố cáo; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo quá hạn **(8 - 9 điểm)**

- Thực hiện đạt từ 2/3 nội dung trở lên; đơn vị không xảy ra vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; giải quyết đạt từ 80% trở lên số đơn thư khiếu nại, tố cáo; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo quá hạn; hồ sơ, văn bản thể hiện chưa đầy đủ để chứng minh **(6 - 7 điểm)**

- Thực hiện đạt dưới 2/3 nội dung; đơn vị có xảy ra vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực (*trường hợp tự phát hiện*); giải quyết đạt dưới 80% số đơn thư khiếu nại, tố cáo; có đơn thư khiếu nại, tố cáo quá hạn, vượt cấp **(4 - 5 điểm)**

- Thực hiện chưa tốt các nội dung trên; đơn vị có xảy ra vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực **(không tính điểm)**

1.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (40 điểm)

*** Kết quả chấm điểm:**

- Từ 35 - 40 điểm: Đạt cấp độ Xuất sắc.
- Từ 25 - 34 điểm: Đạt cấp độ Tốt.
- Từ 20 - 24 điểm: Đạt cấp độ Trung bình.
- Từ dưới 20 điểm: Đạt cấp độ Kém.

1.2.1. Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao (5 điểm)

- Trong năm, cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp mình để cụ thể hóa, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên giao; tổ chức triển khai quán triệt thực hiện nghiêm túc; có đề ra nội dung, giải pháp sáng tạo, sát hợp tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (5 điểm)

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng có nội dung chưa kịp thời, văn bản thể hiện chưa đầy đủ (4 điểm)

- Thực hiện chưa đầy đủ nội dung, nhiệm vụ; có từ 02 nội dung cụ thể hóa, triển khai không kịp thời (3 điểm)

- Thực hiện chưa đầy đủ các nội dung trên, nhiều nhiệm vụ không hoàn thành; báo cáo sơ kết, tổng kết chưa kịp thời (1 - 2 điểm)

1.2.2. Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của cấp trên giao, giữ vững an ninh trật tự tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (30 điểm)

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của cấp ủy đề ra và của cấp trên giao đều đạt 100% kế hoạch năm trở lên; có cách làm hay, xây dựng được mô hình tiêu biểu, đạt hiệu quả cao trên thực tế; có văn bản, số liệu cụ thể (30 điểm)

- Kết quả thực hiện tốt, đầy đủ như trên, có dưới 10% số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đạt từ 80% đến dưới 100% kế hoạch; không có chỉ tiêu đạt dưới 80% so với kế hoạch (25 - 29 điểm)

- Có không quá 30% chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu thực hiện không đạt kế hoạch; chưa xây dựng được mô hình tiêu biểu (20 - 24 điểm)

- Có trên 30% chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu thực hiện không đạt kế hoạch; văn bản, số liệu thể hiện chưa đầy đủ; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xảy ra mất an ninh - trật tự (dưới 20 điểm)

1.2.3. Kết quả đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc (5 điểm)

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với đảng bộ bộ phận có 100% chi bộ trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; đối với chi bộ có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên **(5 điểm)**

- Kết quả đánh giá, xếp loại không đạt được như trên; không có tổ chức chính quyền, đoàn thể xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” **(3 - 4 điểm)**

- Có cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể cùng cấp hoặc chi bộ trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” **(1 - 2 điểm)**

1.3. Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (10 điểm)

*** Kết quả chấm điểm:**

- Từ 9 - 10 điểm: Đạt cấp độ Xuất sắc.

- Từ 7 - 8 điểm: Đạt cấp độ Tốt.

- Từ 5 - 6 điểm: Đạt cấp độ Trung bình.

- Từ dưới 5 điểm: Đạt cấp độ Kém.

- Có xây dựng kế hoạch, phương hướng khắc phục; triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt; kết quả thực hiện khắc phục tốt những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước; không mắc phải các hạn chế, khuyết điểm tương tự lần kiểm điểm trước **(10 điểm)**

- Kết quả đạt được như trên; còn một vài hạn chế, khuyết điểm khắc phục có chuyển biến nhưng còn chậm **(8 - 9 điểm)**

- Kế hoạch chỉ đạo khắc phục chưa cụ thể; chỉ đạo chưa quyết liệt; kết quả khắc phục chuyển biến chậm **(5 - 7 điểm)**

- Kế hoạch khắc phục chưa sâu sát; thiếu quan tâm chỉ đạo; kết quả khắc phục chưa nhiều; chuyển biến chậm; có phát sinh nhiều hạn chế, khuyết điểm mới tương tự các lần trước **(dưới 5 điểm)**

1.4. Có mô hình nổi bật; phương pháp, cách làm đổi mới, sáng tạo (10 điểm)

*** Kết quả chấm điểm:**

- Từ 9 - 10 điểm: Đạt cấp độ Xuất sắc.

- Từ 7 - 8 điểm: Đạt cấp độ Tốt.

- Từ 5 - 6 điểm: Đạt cấp độ Trung bình.

- Từ dưới 5 điểm: Đạt cấp độ Kém.

- Có mô hình nổi bật trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có phương pháp, cách làm đổi mới, sáng tạo, hiệu quả; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo; có xây dựng kế hoạch thực hiện; có báo cáo kết quả cụ thể **(10 điểm)**

- Không đạt được như trên nhưng có mô hình hiệu quả tốt trong công tác xây dựng đảng, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có kế hoạch thực hiện; có báo cáo kết quả cụ thể **(8 - 9 điểm)**

- Có mô hình hiệu quả khá trong công tác xây dựng đảng, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có kế hoạch thực hiện; có báo cáo kết quả cụ thể **(5 - 7 điểm)**

- Có mô hình hiệu quả trung bình trong công tác xây dựng đảng, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có kế hoạch thực hiện; có báo cáo kết quả cụ thể **(dưới 5 điểm)**

- Không có mô hình nổi bật; phương pháp, cách làm đổi mới, sáng tạo **(không chấm điểm)**

2. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là đảng bộ (chi bộ) có tổng số điểm đạt từ 95 điểm đến 100 điểm.

- Trong năm, có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác nghiên cứu, tham khảo học tập rút kinh nghiệm.

- Đối với tất cả đảng bộ, chi bộ đánh giá, xếp loại xuất sắc bắt buộc tiêu chí về thực hiện nhiệm vụ chính trị phải được đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên, trong đó: Lưu ý đánh giá các tiêu chí về thực hiện nhiệm vụ chính trị các loại hình cần quan tâm:

+ Đối với các đảng bộ, chi bộ ở cơ quan, đơn vị: Triển khai, cụ thể hóa, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị và đoàn thể, chỉ tiêu, kế hoạch công tác chuyên môn, cải cách hành chính... của cơ quan, đơn vị.

+ Đối với các đảng bộ, chi bộ ở doanh nghiệp: Triển khai, cụ thể hóa, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng doanh nghiệp và đoàn thể, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền giao...

- Đối với đảng bộ phải có 100% chi bộ trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó: có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được

xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó: có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Cơ quan, đơn vị và các tổ chức đoàn thể cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định số lượng tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng đảng bộ cơ sở.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Có tổng số điểm đạt từ 80 điểm đến dưới 95 điểm.

- Đối với tất cả đảng bộ, chi bộ cơ sở đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ bắt buộc tiêu chí về thực hiện nhiệm vụ chính trị phải được đánh giá đạt cấp độ “Tốt”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên, trong đó:

+ Đối với các đảng bộ, chi bộ ở cơ quan, đơn vị: Triển khai, cụ thể hóa, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị và đoàn thể, chỉ tiêu, kế hoạch công tác chuyên môn, cải cách hành chính... của cơ quan, đơn vị.

+ Đối với các đảng bộ, chi bộ ở doanh nghiệp: Triển khai, cụ thể hóa, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng doanh nghiệp và đoàn thể, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền giao hoặc kế hoạch của doanh nghiệp...

- Đối với đảng bộ phải có 100% chi bộ trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó: có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Cơ quan, đơn vị và các tổ chức đoàn thể cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

2.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Có tổng số điểm đạt từ 60 điểm đến dưới 80 điểm.

- Tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

- Có tổng số điểm đạt dưới 60 điểm.

- Là đảng bộ (chi bộ) không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của chi bộ, đảng bộ ở mức kém.

+ Có 01 tổ chức đoàn thể trở lên thuộc phạm vi lãnh đạo (nếu có) xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

+ Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật.

+ Đảng bộ có trên 20% số chi bộ trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”; chi bộ có trên 20% số đảng viên xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

3. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Đảng ủy bộ phận, chi ủy (*chi bộ nơi không có chi ủy*) tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình và gửi kết quả về đảng ủy cơ sở.

- Đảng ủy cơ sở chủ trì xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận.

4. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

- Căn cứ vào khung tiêu chí đánh giá, khung tiêu chuẩn các mức chất lượng theo Hướng dẫn này, đảng ủy bộ phận, chi ủy (*chi bộ nơi không có chi ủy*) xây dựng Báo cáo tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận. Trong đó, căn cứ vào số điểm tự chấm để xếp loại cấp độ đạt được (*theo 4 cấp độ: xuất sắc, tốt, trung bình, kém*) của từng tiêu chí đánh giá và đề xuất mức xếp loại chất lượng của đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận (*theo 4 mức: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ*).

- Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ bộ phận hoặc hội nghị chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận để thảo luận Báo cáo tự đánh giá, xếp loại chất lượng; tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ theo **mẫu 03-HD/ĐUK** (*đính kèm*) và báo cáo kết quả với đảng ủy cơ sở.

Bước 2: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

Đảng ủy cơ sở tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của cấp ủy (đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận) xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào khung điểm của từng tiêu chí đánh giá, khung tiêu chuẩn các mức xếp loại theo Hướng dẫn này, Đảng ủy cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức đảng trực thuộc tự đánh giá, xếp loại chất lượng trước khi Đảng ủy cơ sở thực hiện kiểm tra đảng bộ bộ phận, chi bộ.

2. Hằng năm, Đảng ủy cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu nội dung, quy trình và tiến độ đề ra. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tập trung củng cố các tổ chức đảng không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng mới thành lập chưa đủ 06 tháng. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì chọn 01 tổ chức đảng xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

4. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 05-HD/ĐUK, ngày 06/12/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về “*đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở và Đảng ủy bộ phận*”.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, Đảng ủy cơ sở phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối) để nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐUK,
- Các Đảng ủy cơ sở,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ Khối,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy Khối.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Văn Tám

ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

Chi bộ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN, CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ
VÀ ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN

(kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/ĐUK, ngày 30/11/2022
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại: **Đảng ủy Trường Đại học Trà Vinh**

Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng: **Chi bộ 18**.....

[illegible]

Ghi chú:**1. Tiêu chí I (40 điểm)**

- Từ 35 - 40 điểm: Xuất sắc
- Từ 25 - 34 điểm: Tốt
- Từ 20 - 24 điểm: Trung bình
- Từ dưới 20 điểm: Kém

2. Tiêu chí II (40 điểm)

- Từ 35 - 40 điểm: Xuất sắc
- Từ 25 - 34 điểm: Tốt
- Từ 20 - 24 điểm: Trung bình
- Từ dưới 20 điểm: Kém

Tự nhận xét:.....

.....

.....

3. Tiêu chí III (10 điểm)

- Từ 9 - 10 điểm: Xuất sắc
- Từ 7 - 8 điểm: Tốt
- Từ 5 - 6 điểm: Trung bình
- Từ dưới 5 điểm: Kém

4. Tiêu chí IV (10 điểm)

- Từ 9 - 10 điểm: Xuất sắc
- Từ 7 - 8 điểm: Tốt
- Từ 5 - 6 điểm: Trung bình
- Từ dưới 5 điểm: Kém

Chủ thể nhận xét:.....

.....

.....

Tự xếp loại mức chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

Chủ thể xếp loại mức chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

Đại diện cấp ủy ký tên
(ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy cơ sở
ký tên, đóng dấu
